

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11/7/2022
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Phạm Cẩm

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc.

Ngày 11/7/2022, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 760/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N – Sinh năm: 1985, địa chỉ: Số V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lương Hoàng N1 – Sinh năm: 1983, địa chỉ: Số E, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Tôi và ông Lương Hoàng N1 kết hôn ngày 27/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, chồng tôi thường hay uống rượu, đánh bài, không lo làm ăn. Xét thấy không còn tình cảm, hôn nhân không tồn tại nên tôi đã ly thân cho đến nay. Nguyên vọng

của tôi xin được ly hôn với ông Lương Hoàng N1.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Lương Hoàng Diễm K - Sinh ngày: 19/05/2010; cháu Lương Minh K1 - Sinh ngày: 08/05/2015.

Nguyên vọng của tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hiện các cháu đang sống cùng tôi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ đương sự nhưng bị đơn ông Lương Hoàng N1 vắng mặt.

- Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2022 thì nguyên vọng của cháu Lương Hoàng Diễm K - Sinh ngày: 19/05/2010; cháu Lương Minh K1 - Sinh ngày: 08/05/2015 muốn sống cùng mẹ N và hiện nay các cháu cũng đang ở cùng mẹ.

- *Kết quả xác minh tại địa phương*: Ông Lương Hoàng N1 và bà Nguyễn Thị Bích N khi kết hôn sinh sống tại Số E, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ do ông N1 và Bà N không yêu cầu hòa giải tại cơ sở. Hiện nay ông N1 và Bà N sống ly thân, các con chung đã chuyển đi nơi khác sinh sống cùng Bà N.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích N; cho bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn ông Lương Hoàng N1.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Hoàng Diễm K - Sinh ngày: 19/05/2010; cháu Lương Minh K1 - Sinh ngày: 08/05/2015 cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Lương Hoàng N1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lương Hoàng N1 nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Lương Hoàng N1 vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lương Hoàng N1, bà Nguyễn Thị Bích N theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lương Hoàng N1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích N, ý kiến và nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống vợ chồng Bà N, ông N1 có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay cả hai đã sống ly thân. Bà Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Lương Hoàng N1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N1 nhiều lần để hòa giải nhưng ông N1 vẫn vắng mặt, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn và tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Bích N. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lương Hoàng N1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N, cho bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn ông Lương Hoàng N1.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lương Hoàng N1 có 02 con chung là cháu Lương Hoàng Diễm K - Sinh ngày: 19/05/2010; cháu Lương Minh K1 - Sinh ngày: 08/05/2015.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các cháu K, K1 đang sinh sống với bà Nguyễn Thị Bích N. Do đó, vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, nên cần giao các cháu K, K1 cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Lương Hoàng N1 được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Lương Hoàng N1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N. Cho bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Lương Hoàng N1.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Hoàng Diễm K - Sinh ngày: 19/05/2010; cháu Lương Minh K1 - Sinh ngày: 08/05/2015 cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Lương Hoàng N1 được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Nguyễn Thị Bích N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0009777 ngày 06/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã C, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh